

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lều Văn Khế;

Ông Trần Hữu Sự;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018 tại trụ sở Nhà văn hóa thôn AC, xã I, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 15/3/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 19/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Th, sinh năm 1991 tại xã PC, huyện VL, Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn TĐ, xã PC, huyện LV, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Long, sinh năm 1963 và bà Phùng Thị Liễu, sinh năm 1960; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 71/2008/HSST ngày 26/9/2008 bị TAND huyện LV, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 28/2008/HSST ngày 26/9/2008 của TAND huyện VG, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 64/2008/HSST ngày 13/11/2008 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 05/2008/HSST ngày 25/11/2008 của TAND huyện GB, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 10/2009/ HSST Ngày 02/3/2009 của TAND huyện LV, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 72/2014/HSST ngày 19/9/2014 của TAND huyện LV, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/6/2017 Thuỷ đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Anh Bùi Đức C, sinh ngày 15/02/2000; Nơi cư trú: Đội 4, thôn Cao Xá, phường Lam Sơn, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Bùi Văn D;

2. Bà Nguyễn Thị P;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/11/2017 Phạm Văn Th đã nhờ Nguyễn Văn Ph là bạn cùng thôn đưa Th xuống thành phố H chơi. Ph dùng xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89L1-256.28 chở Th đi đến khu vực đường đê thuộc địa phận phường Q, thành phố H, thì Th bảo Ph đi về, còn Th đi bộ vào nhà bạn gần đó chơi. Do không tìm được địa chỉ của bạn nên Th đi lang thang, đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, thấy quần áo mình đang mặc bị ẩm ướt, bản Th đã nảy sinh ý định lấy trộm quần áo cũ của người khác để thay. Khi đi đến trước cửa nhà ông Bùi Văn D, quan sát thấy cổng và cửa nhà không đóng và không có người trông coi, Th đi vào trong nhà để tìm kiếm quần áo cũ. Thấy tầng một không có quần áo, Th đi lên tầng hai vào phòng của anh Bùi Đức C (cháu nội ông D) thì thấy có một chiếc giường trên đó có nhiều loại quần áo của anh C. Th cởi bộ quần áo ướt đang mặc trên người gồm một chiếc quần đùi màu đen, một áo khoác màu tím than ra rồi vứt dưới gầm giường và lấy một chiếc quần đùi màu xanh, một chiếc quần dài màu xanh đậm, một chiếc áo phông thể thao cộc tay màu đen của anh C mặc lên người. Tiếp đó Th lấy một chiếc túi màu đen (dạng cặp đựng laptop) và một chiếc áo khoác có mũ màu xanh trên áo có họa tiết hoa văn sặc sỡ màu của anh C cho vào chiếc túi này rồi đi xuống tầng một, thì thấy phía ngoài cổng ông D đang đi vào, Th đã lên đi sang sân nhà bên cạnh để ông D không nhìn thấy. Sau đó Th trèo qua cổng để đi ra ngoài đường, nhưng Th lại nghĩ là không nên lấy chiếc túi với bộ quần áo nên đã quay lại nhà Th vừa trộm cắp thì gặp ông D và bà Nguyễn Thị P (vợ ông D), Th đã đưa chiếc túi ra và nói “*chiếc túi này lúc nãy cháu lấy của ông bà, cháu trả lại ông bà còn bộ quần áo cháu xin*”, ông D và bà Ph thấy Th mở chiếc túi ra bên trong chỉ có chiếc áo khoác màu xanh đã cũ, rách, ngoài ra không có tài sản nào khác, nhưng do thấy người thanh niên lạ mặt xuất hiện ở nhà mình, tài sản chỉ là chiếc áo cũ và chiếc túi cũ nên ông D và bà Ph không tin đây là đồ của gia đình mình bị Th lấy trộm nên đã đuổi Th đi ra ngoài. Th cầm chiếc túi xách đi ra khỏi nhà và vứt vào vườn hàng xóm liền kề với nhà ông D rồi đi thẳng lên đê phường Lam Sơn. Thấy

có người thanh niên lạ mặt đi vào nhà mình và nghi là kẻ xấu, bà Phương đã gọi điện thoại cho ông Đỗ Văn Tân là người cùng xóm biết việc và tiến hành bắt giữ Thủy lại, đồng thời báo cho công an phường Lam Sơn biết để xử lý. Công an phường Q đã đưa Th cùng những vật chứng liên quan về trụ sở công an phường để làm việc.

Vật chứng được Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 chiếc áo phong thể thao cộc tay, 01 quần dài màu xanh đậm, 01 quần đùi màu xanh, 01 áo khoác có mũ màu xanh nước biển, 01 túi xách màu đen; 01 quần đùi màu đen, 01 áo khoác màu tím than.

Bản kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá tài sản số 74 ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố H kết luận: 01 chiếc áo phong thể thao cộc tay, 01 quần dài màu xanh đậm, 01 quần đùi màu xanh, 01 áo khoác có mũ màu xanh nước biển, 01 túi xách màu đen trị giá 196.000 đồng.

Ngày 18/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả 01 chiếc áo phong thể thao cộc tay, 01 quần dài màu xanh đậm, 01 quần đùi màu xanh, 01 áo khoác có mũ màu xanh nước biển, 01 túi xách màu đen cho anh Bùi Đức C là chủ sở hữu hợp pháp. Anh C nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra Phạm Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nh- đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/QĐ-VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Phạm Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/01/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo 01 quần đùi màu đen, 01 áo khoác màu tím than; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành kể từ 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Th xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên tội Trộm cắp tài sản cũng như hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 không gây bất lợi cho bị cáo so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đối với bị cáo.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản vụ việc được lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 14/11/2017; phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 14/11/2017, tại nhà ông Bùi Văn D ở đội 14, thôn CX, phường Q, thành phố H, Phạm Văn Th đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc áo phong cộc tay, 01 quần dài màu xanh đậm, 01 quần đùi màu xanh, 01 áo khoác có mũ màu xanh nước biển, 01 túi xách màu đen trị giá 196.000 đồng của anh Bùi Đức C. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có tổng trị giá dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã có 06 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Phạm Văn Th về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 06 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng các tiền án đó là là yếu tố định tội đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả lại một phần tài sản trộm cắp được nhằm khắc phục hậu quả; tài sản bị cáo trộm cắp được có giá trị không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Qua xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử

xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Đức C đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc quần đùi màu đen và 01 chiếc áo khoác màu tím than là tài sản của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Th 01 chiếc quần đùi màu đen và 01 chiếc áo khoác màu tím than.

(Số vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng KTGĐ TA tỉnh H;.
- Bị cáo, các đương sự;
- Cơ quan THA thành phố H;
- Lưu HS án phạt nhân thân ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lý